

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày: 15-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Tuấn.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Quốc Cường và bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

H - sinh ngày: 28/10/2000 tại Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 6, phường H, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông A (s) và bà T (s); vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Cụ C - sinh năm: 1937 (chết); đại diện hợp pháp của bị hại là các con gồm: Ông H1 - sinh năm: 1968, nơi cư trú: Phường P, quận L, thành phố Đà Nẵng; ông H2 - sinh năm: 1969, nơi cư trú: Số 578 đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng; ông H3 - sinh năm: 1970, nơi cư trú: Số 578 đường P, quận K, thành phố Đà Nẵng; bà C1 - sinh năm: 1972, nơi cư trú: Phường K, quận K, thành phố Đà Nẵng; bà H4 - sinh năm: 1973, nơi cư trú: Phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng; bà H5 - sinh năm: 1983; nơi cư trú: Phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Ông H1, ông H3, bà C1, bà H4 và bà H5 cùng ủy quyền cho ông H2 tham gia tố tụng (theo các Giấy ủy quyền ngày 10/12/2019, có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh A1 - sinh năm: 1990; nơi cư trú: Tổ 17 T, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh T1 - sinh ngày: 06/10/2003; nơi cư trú: Số 566-568 đường A, phường X, quận L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

+ Anh C2 - sinh năm: 1998; nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên hệ: Số 145 đường B, quận S, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 16/9/2019, H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S7-4537 chở sau T1 (sinh ngày: 06/10/2003, trú tại: Phường T, thành phố T, tỉnh Đắk Lắk) đi trên đường P theo hướng từ T về cầu vượt H với tốc độ 50km/h. Khi đến đoạn mở dải phân cách đối diện cổng vào chợ K tại trước nhà số 538 đường P, phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng, H điều khiển xe chạy vượt lên phía bên trái xe ô tô (*không rõ biển kiểm soát*) đang đi cùng chiều. Khi H vượt đến sát phía trước đầu xe ô tô thì H phát hiện phía trước cách khoảng 4m có cụ C đang đi bộ trên phần đường dành cho người đi bộ qua đường theo hướng từ phải sang trái so với chiều xe H. Do khoảng cách gần, H xử lý không kịp nên xe mô tô tông vào người cụ C làm cụ C ngã xuống đường bất tỉnh và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Đà Nẵng, nhưng đến ngày 24/10/2019 thì cụ C tử vong.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 43S7-4537.

Tại bản kết luận giám định số 124/GĐ-PY ngày 24/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Nguyên nhân chết của cụ C là chấn thương sọ não.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện:

Nạn nhân đã được đưa đi cấp cứu, có đánh dấu vị trí.

Đường P (đoạn trước nhà số 538) thuộc chiều đường xe chạy hướng từ đường T đến hướng cầu vượt H thuộc phường Đ, quận K, thành phố Đà Nẵng là nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông giữa xe mô tô BKS 43S7-4537 và bộ hành.

Đường P là đoạn đường đôi, có dải phân cách cố định rộng 6m, đường được trải nhựa phẳng, có bề rộng mỗi chiều đường là 15m chia làm 4 làn đường xe chạy, có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

1. Vị trí nạn nhân.

2. Vị trí xe mô tô BKS 43S7-4537.

3. Vết máu, kích thước (0,4x0,2)m.

4. Vết cày xước dài 2,6m.

- Điểm mốc: Từ mép tường ngoài bên trái của nhà số 538 đường P, Đà Nẵng đi theo chiều đường P hướng thẳng H 0,8m là ngang với điểm giữa trục bánh xe trước của xe mô tô mang BKS 43S7-4537.

- Mép đường chuẩn: Lấy chiều đường xe chạy hướng đường T đến hướng H làm chuẩn, tất cả vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết đều đo vuông góc vào mép dài phân cách bên trái gần nhất chiều đường chuẩn.

- Vị trí nạn nhân (1): Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, nạn nhân ngã trên chiều đường chuẩn đường P; đầu nạn nhân hướng H:

+ Từ điểm giữa đỉnh đầu nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 4,6m;

+ Từ điểm giữa hai chiều nạn nhân đo vào mép đường chuẩn là 4,5m;

+ Từ điểm giữa đỉnh đầu vị trí nạn nhân ngã đo về hướng đường T 1,3m là ngang với điểm giữa của bánh xe trước của xe mô tô BKS 43S7-4637.

- Vị trí xe mô tô BKS 43S7-4537 (2): Xe mô tô ngã về bên trái và nằm trên chiều đường chuẩn của đường P, đầu xe hướng về H và chệch sang phải so với chiều đường chuẩn.

+ Từ điểm giữa của bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 4,8m;

+ Từ điểm giữa (tâm trục) bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 4,2m;

+ Từ tâm trục bánh xe trước (2) đo về hướng T 3,1m là ngang đến mép vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường.

- Vị trí vết máu (3): Vết máu nằm tại vị trí đầu nạn nhân, kích thước (0,4x0,2)m. Tại điểm giữa vết máu đo vào mép đường chuẩn là 4,6m.

- Vị trí vết cày xước (4): Vết cày xước xuất hiện trên mặt đường tại vạch kẻ đường dành cho người đi bộ qua đường, vết cày xước có chiều hướng từ hướng đường T đến hướng H. Vết cày xước liên tục và lệch dần sang phải so với chiều đường chuẩn. Vết cày xước có chiều dài 2,6m;

+ Từ điểm đầu vết cày xước đo vào mép đường chuẩn là 4,4m. Điểm cuối của vết cày xước là ngang với gác để chân bên trái của người ngồi sau.

Hiện trường đã được chụp toàn cảnh và chi tiết.

Dấu vết để lại trên xe mô tô BKS 43S7-4537:

- Mặt ngoài bên trái chắn bùn bánh trước có vết sạch bụi, hướng từ trước về sau, kích thước 35cmx10cm;

- Mặt ngoài ốp nhựa bên trái càng phuộc bên trái bánh trước có vết sạch bụi, hướng từ trước về sau kích thước 4x7cm;

- Mặt ngoài đoạn $\frac{1}{2}$ dưới càng phuộc bên trái bánh trước có vết sạch bụi, hướng từ trước về sau kích thước 02cmx20cm;

- Bên trái đoạn trước chắn bùn bánh trước có vết bết nhựa, kích thước 04cm;
- Mặt ngoài đoạn giữa ốp nhựa đầu xe (đoạn trên đoạn trước chắn bùn bánh trước) có vết nứt bết nhựa kích thước dài 5cm;
- Góc đế chân bên trái người ngồi sau bị gãy rời khỏi vị trí ban đầu. Đầu góc đế chân có vết xước kim loại kích thước 01cmx02cm hướng từ trước về sau;
- Mặt ngoài đầu cần tay phanh có vết xước kim loại hướng từ trước về sau.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn, xác định: Nồng độ cồn của H là 0,000 mg/lít.

Qua điều tra xác định: Xe mô tô hiệu Jupiter biển kiểm soát 43S- 4537 do V (sinh năm: 1989, trú: K33/H49-51 đường T, quận C, thành phố Đà Nẵng) đứng tên chủ sở hữu. Tháng 12/ 2008, anh A1 mua lại nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, với mục đích để phục vụ nhu cầu đi lại cho nhân viên của quán N tại 145 đường B, quận S, thành phố Đà Nẵng. Anh A1 có giao xe cho anh C2 (sinh năm: 1998, trú: xã T, huyện L, tỉnh Thừa Thiên Huế) quản lý và chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, ngày 16/9/2019 H là nhân viên thấy xe có để chìa khóa nên tự ý lấy đi và gây tai nạn. Anh C2 không biết việc H sử dụng xe nên ngày 10/02/2020 cơ quan Điều tra đã trả lại xe cho anh A1.

Từ những nội dung trên, tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

+ Tuyên bố bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) tháng đến 21 (hai mươi mốt) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố bị cáo. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện gia đình bị hại ông H2 tại phiên tòa trình bày: Để xảy ra tai nạn làm mẹ tôi chết là hoàn toàn thuộc về lỗi của bị cáo. Tuy nhiên, vì bị cáo còn nhỏ, gia đình không có điều kiện nên gia đình chúng tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, nhưng bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện giao cho gia đình chúng tôi số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để phúng điếu. Gia đình chúng tôi xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo H đã khai nhận về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 07h ngày 16/9/2019, H trực tiếp điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jumpiter biển kiểm soát 43S7-4537 chở phía sau anh T1 đã tông vào cụ C đang đi bộ qua đường theo vạch kẻ đường dành cho người đi bộ tại phía trước số nhà 538 đường P, phường Đ, quận K dẫn đến cụ C tử vong do chấn thương sọ não. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, đã chủ quan nên không quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có người đi bộ qua đường nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Lỗi gây ra vụ tai nạn hoàn toàn thuộc về bị cáo.

[2] Hành vi điều khiển xe mô tô khi tham gia giao thông đường bộ như nêu trên của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 11 và Điều 12 của Luật giao thông đường bộ gây chết người đã đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng số: 36/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, tính mạng của người khác dẫn đến thiệt hại xảy ra không thể khắc phục, gây tâm lý lo sợ cho người dân, làm ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Vì thế, việc cách

ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã cùng gia đình tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; được gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại ông H2 không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Xe mô tô nhãn hiệu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jumpiter biển kiểm soát 43S7-4537 của anh A1 đã mua nhưng chưa thực hiện thủ tục sang tên nên đã bị xử phạt vi phạm hành chính. Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh A1 để quản lý, sử dụng là phù hợp, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] *Về án phí:* Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Trong vụ án này, anh C2 là người được anh A1 giao trách nhiệm quản lý việc sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA-Jumpiter biển kiểm soát 43S7-4537 làm phương tiện để phục vụ kinh doanh. Bị cáo tự ý lấy xe để sử dụng việc cá nhân mà không hỏi ý kiến anh C2, anh A1. Anh A1 và anh C2 không giao xe cho bị cáo sử dụng nên cơ quan Điều tra không xử lý anh C2 và anh A1, Viện kiểm sát không đề cập là có căn cứ.

[9] Trong giai đoạn điều tra và truy tố, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp. Tuy nhiên, kết luận điều tra kết luận cụ C có một phần lỗi khi đi không đúng phần đường dành cho người đi bộ là không phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo H 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/5/2020). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng ;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQ CSĐT CA quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn